

Thực trạng nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên về tầm quan trọng của quản lý hoạt động đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường đại học Cần Thơ

Phạm Đoàn An Khương*, Mai Văn Nam*, Trần Thị Cẩm Nhung*

*Trường Đại học Cần Thơ

Received: 18/4/2023; Accepted: 22/4/2023; Published: 10/5/2023

Abstract: Management of training activities at the master's level is a crucial task to ensure the quality of training at the master's level at universities, ensuring the goal of training high-quality human resources for society. The survey results of 58 managers and 50 lecturers of Can Tho University about the importance of managing training activities at the master's level show that most of the management staff (mean =4, 22) and lecturers (mean=4.25) highly appreciate the importance of managing training activities at master's level. The content is evaluated significantly as "Determining training objectives, output standards; planning objectives and directions of training activities." The research results are the basis for proposing measures to improve the management of training activities at the master's level at the University, aiming to ensure and enhance training quality.

Keywords: Master's level, Training activities, Managing training activities, awareness

1 Đặt vấn đề

Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng đặt mục tiêu cụ thể "Đổi mới giáo dục đại học, tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học". Theo Báo cáo điều tra của Tổng Cục Thống kê về lao động và việc làm Việt Nam năm 2021, trong tổng số lực lượng lao động đang làm việc (56,1 triệu người), trong đó 75,5% không có trình độ chuyên môn kỹ thuật, 4,7% sơ cấp, 4,7% trung cấp, 4,3% cao đẳng và 10,8% đại học trở lên. Về cơ cấu nghề nghiệp thì chỉ có 8,1% lao động có chuyên môn kỹ thuật bậc cao, 3,5% có chuyên môn kỹ thuật bậc trung. Thực trạng này cho thấy trình độ nguồn nhân lực ở nước ta hiện nay vẫn còn rất thấp, đa phần không có trình độ chuyên môn kỹ thuật (88,4%) và đa số không qua đào tạo.

Trường Đại học Cần Thơ là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ hàng đầu của quốc gia, đóng góp hữu hiệu vào sự nghiệp đào tạo nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài và phát triển khoa học phục vụ phát triển kinh tế xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Tuy nhiên, tỉ lệ học viên cao học và nghiên cứu sinh trên tổng số sinh viên đang theo học chiếm tỉ lệ rất thấp chỉ đạt 6,3% (Báo cáo thường niên, 2022). Vì vậy, để cải thiện chất lượng đào tạo trình độ thạc sĩ (ThS) tại trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT), cần phải tìm

ra các biện pháp quản lý hoạt động đào tạo phù hợp, giúp đảm bảo chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu của người học và các đơn vị sử dụng lao động.

Trong bất kỳ lĩnh vực nào đặc biệt là trong giáo dục và đào tạo, nhận thức đúng đắn được coi là tiền đề quan trọng, là cơ sở vững chắc để xây dựng cả quá trình đào tạo, tạo xuất phát điểm để hoạt động đào tạo (HĐĐT) diễn ra thuận lợi và đạt hiệu quả. Nâng cao nhận thức đúng đắn về HĐĐT và quản lý HĐĐT trình độ ThS sẽ giúp đội ngũ CBQL và GV xác định rõ vai trò, trách nhiệm và tầm quan trọng của mình trong HĐĐT trình độ thạc sĩ của nhà trường. Nghiên cứu tập trung tiến hành khảo sát nhận thức của đội ngũ CBQL và GV trường ĐHTC và đưa ra thực trạng.

2 Nội dung nghiên cứu

2.1 Tầm quan trọng của quản lý hoạt động đào tạo trình độ thạc sĩ tại trường đại học

Quản lý hoạt động đào tạo trình độ ThS là quá trình chủ thể quản lý thực hiện các chức năng quản lý lên các đối tượng quản lý một cách liên tục, có tổ chức, có mục đích, có kế hoạch nhằm đạt mục tiêu quản lý. Quản lý HĐĐT trình độ ThS chịu sự quản lý của nhà nước về đào tạo ĐHTC. Đó là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực nhà nước đối với các hoạt động giáo dục và đào tạo ĐHTC (bao gồm đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, bồi dưỡng ĐHTC), do các cơ quan quản lý giáo dục của nhà nước từ trung ương đến cơ sở tiến hành để thực hiện chức năng, nhiệm vụ do nhà nước ủy quyền nhằm phát triển sự nghiệp

giáo dục và đào tạo trong đó nâng cao chất lượng giáo dục bậc cao, duy trì trật tự, kỉ cương và nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước (Lê Anh Tuấn, 2021).

Quản lý có tầm quan trọng bậc nhất và là nhân tố quyết định tạo nên sự thành công của tổ chức. Quản lý HĐĐT là một chức năng quan trọng trong các trường đại học, là nền tảng cho sự phát triển của nhà trường. Theo Karseth (2006) mục đích của quản lý đào tạo nói chung là nhằm đảm bảo rằng tất cả người học lĩnh hội được nhiều nhất những kiến thức mà họ xứng đáng được nhận. Bên cạnh đó, hoạt động quản lý đào tạo cũng nhằm đảm bảo cho người học sử dụng được tất cả kiến thức, kỹ năng họ đã học được, để sau này làm tốt công việc của mình khi ra trường (Middlewood & Burton, 2001). Quản lý tốt là tạo ra một hệ thống các quy định, quy trình, nguyên tắc quản trị rõ ràng, hiệu quả cho nhà trường, đồng thời cơ cấu bộ máy và phối hợp một cách hợp lý, hài hòa các nguồn lực trong trường để đạt được các mục tiêu đề ra.

Vận dụng các chức năng quản lý vào công tác quản lý HĐĐT trình độ ThS được hiểu là quá trình lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra và đánh giá trong việc thực hiện mục tiêu đào tạo; nội dung đào tạo; phương pháp, hình thức tổ chức đào tạo, hoạt động dạy - học; môi trường đào tạo nhằm mục đích nâng cao hiệu quả HĐĐT và tăng cường chất lượng đào tạo trình độ ThS tại trường đại học. Tầm quan trọng của quản lý HĐĐT trình độ ThS thể hiện ở tầm quan trọng của từng chức năng quản lý trong HĐĐT trình độ ThS, cụ thể các chức năng: lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra - đánh giá.

2.3 Thực trạng nhận thức tầm quan trọng của quản lý hoạt động đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Cần Thơ

2.3.1 Đối tượng khảo sát và phương pháp khảo sát

Đối tượng khảo sát: bao gồm 58 cán bộ quản lý (CBQL) đào tạo sau đại học và 50 giảng viên (GV) giảng dạy sau đại học các Khoa/Viện/Trường có đào tạo trình độ ThS tại Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT). Trong đó nam: 71 người (65,7%), nữ 37 người (34,3%).

- Về thâm niên công tác, CBQL, GV có thời gian công tác tại trường dưới 10 năm gồm 7 người (6,5%), từ 10 đến dưới 20 năm: 34 người (31,5%), từ 20 đến dưới 30 năm: 48 người (44,4%), trên 30 năm: 19 người (17,6%).

- Về trình độ/học hàm, CBQL, GV có trình độ giáo sư là 3 người (2,8%), phó giáo sư: 42 người

(38,9%), tiến sĩ: 52 người (48,1%), ThS: 7 người (6,5%), cử nhân: 4 người (3,7%).

Phương pháp khảo sát

Phương pháp thống kê mô tả được tiến hành để xử lý dữ liệu thu được thông qua các câu hỏi đóng của phiếu khảo sát. Nghiên cứu sử dụng thang đo Likert 5 cấp độ với cấp độ thấp nhất là 1 (minimum) và cấp độ cao nhất là 5 (maximum) với giá trị khoảng cách được tính theo công thức $(\text{maximum} - \text{minimum})/N = (5-1)/5 = 0,8$. Kết quả được tổng hợp theo mức độ đánh giá của từng cấp độ tùy thuộc vào các mức độ đánh giá của từng nội dung khảo sát, mức độ quy ước cụ thể như sau: mức độ 1 – Không quan trọng (1,00–1,80); mức độ 2 – Ít quan trọng (1,81–2,60); mức độ 3 – Tương đối quan trọng (2,61–3,40); mức độ 4 – Quan trọng (3,41–4,20); mức độ 5 – Rất quan trọng (4,21–5,00). Phiếu khảo sát thu được được xử lý bằng phần mềm IBM SPSS 20, Dữ liệu định lượng thu được qua các bảng hỏi được xử lý bằng phương pháp thống kê mô tả (Descriptive Statistic). Các phép thống kê được sử dụng bao gồm điểm trung bình - ĐTB (Mean) và độ lệch chuẩn - ĐLC (Std. Deviation).

2.3.2 Kết quả khảo sát

Nhận thức của đội ngũ cán bộ về tầm quan trọng của quản lý HĐĐT trình độ ThS tại Trường ĐHTC là yếu tố quan trọng nhất, là cơ sở cho mọi hoạt động góp phần vào sự thành công của công tác quản lý. Thực trạng mức độ nhận thức tầm quan trọng của quản lý HĐĐT trình độ ThS Trường ĐHTC còn được tiến hành khảo sát theo 4 nội dung dựa trên 4 chức năng quản lý tương ứng trên 2 nhóm đối tượng khảo sát: CBQL (n=58) và GV (n=50). Kết quả khảo sát thực trạng được thể hiện qua Bảng 2.1.

Bảng 2.1 Thực trạng nhận thức tầm quan trọng của quản lý HĐĐT trình độ ThS tại Trường ĐHTC

Tầm quan trọng của quản lý HĐĐT trình độ ThS	Đối tượng	Mức độ thực hiện (%)					ĐTB ĐLC	ĐTB chung ĐLC	Xếp hạng
		1	2	3	4	5			
1. Xác định mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra; kế hoạch hóa mục tiêu, phương hướng HĐĐT	CBQL	0,0	0,0	6,9	50,0	43,1	4,36 0,61	4,35 0,71	1
	GV	0,0	2,0	20,0	48,0	30,0	4,34 0,82		
2. Tổ chức, liên kết, phát huy năng lực và phối hợp hiệu quả các nguồn lực	CBQL	1,7	0,0	5,2	63,8	29,3	4,19 0,68	4,21 0,80	2
	GV	2,0	6,0	28,0	48,0	16,0	4,24 0,91		

3. Đảm bảo HĐĐT thực hiện đúng kế hoạch và phát huy hiệu quả	CBQL	0,0	1,7	10,3	60,3	27,6	4,14 0,66	4,17 0,78	4
	GV	0,0	6,0	18,0	42,0	34,0	4,20 0,89		
4. Kiểm tra, giám sát quá trình hoạt động; kịp thời phát hiện các sai sót và ra quyết định điều chỉnh	CBQL	0,0	1,7	12,1	51,7	34,5	4,19 0,71	4,19 0,81	3
	GV	2,0	4,0	14,0	52,0	28,0	4,20 0,92		

Phân tích kết quả khảo sát tại Bảng 2.1 cho thấy nhận thức về tầm quan trọng của quản lý HĐĐT trình độ ThS tại Trường ĐHTC trên cả 2 nhóm đối tượng khảo sát là đội ngũ CBQL và GV có nhận thức ở mức độ Quan trọng và Rất quan trọng ở các tiêu chí đề ra ($4,17 \leq \text{ĐTB} \leq 4,35$) và ($0,71 \leq \text{ĐLC} \leq 0,81$). Cụ thể như sau:

Theo kết quả khảo sát của đội ngũ CBQL, mức độ nhận thức về tầm quan trọng của quản lý HĐĐT trình độ ThS tại Trường ĐHTC ở mức Quan trọng và Rất quan trọng với ($4,14 \leq \text{ĐTB} \leq 4,36$) và ($0,61 \leq \text{ĐLC} \leq 0,71$). Trong đó, tiêu chí được nhận thức mức độ quan trọng cao nhất là “Xác định mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra; kế hoạch hóa mục tiêu, phương hướng HĐĐT” ($\text{ĐTB} = 4,36$; $\text{ĐLC} = 0,61$). Tiêu chí “Đảm bảo HĐĐT thực hiện đúng kế hoạch và phát huy hiệu quả” ($\text{ĐTB} = 4,14$; $\text{ĐLC} = 0,66$) được CBQL nhìn nhận kém quan trọng nhất trong các tiêu chí được đưa ra.

Theo kết quả khảo sát của đội ngũ GV, mức độ nhận thức về tầm quan trọng của quản lý HĐĐT trình độ ThS tại Trường ĐHTC ở mức Quan trọng và Rất quan trọng với ($4,20 \leq \text{ĐTB} \leq 4,34$) và ($0,82 \leq \text{ĐLC} \leq 0,92$). Trong đó, tiêu chí được nhận thức mức độ quan trọng cao nhất là “Xác định mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra; kế hoạch hóa mục tiêu, phương hướng HĐĐT” ($\text{ĐTB} = 4,36$; $\text{ĐLC} = 0,61$) tương tự với đánh giá của đối tượng CBQL. Tuy nhiên, tiêu chí “Kiểm tra, giám sát quá trình hoạt động; kịp thời phát hiện các sai sót và ra quyết định điều chỉnh” ($\text{ĐTB} = 4,20$; $\text{ĐLC} = 0,92$) được GV nhìn nhận kém quan trọng nhất trong các tiêu chí được đưa ra, điểm này khác biệt với kết quả khảo sát của đối tượng CBQL.

Khi so sánh ĐTB chung của CBQL ($\text{ĐTB} = 4,22$; $\text{ĐLC} = 0,66$) nhỏ hơn GV ($\text{ĐTB} = 4,25$; $\text{ĐLC} = 0,88$), giữa hai kết quả khảo sát không có sự chênh lệch quá lớn về ĐTB hay ĐLC. Điều này cho thấy mức độ nhận thức giữa hai nhóm đối tượng là khá tương đồng và độ phân tán trong đánh giá không quá lớn. Qua khảo sát cho thấy rõ trên cả hai nhóm đối

tượng được khảo sát, đa số CBQL và GV đều đánh giá tầm quan trọng của quản lý HĐĐT trình độ ThS tại Trường ĐHTC ở mức độ Quan trọng (CBQL= 56%, GV= 44%) và Rất quan trọng (CBQL= 34%, GV= 44%). Có rất ít CBQL và GV cho rằng quản lý HĐĐT trình độ ThS tại Trường ĐHTC Tương đối quan trọng (CBQL= 9%, GV= 9%) và hầu như số lượng CBQL và GV đánh giá ở mức độ Ít quan trọng và Không quan trọng là rất thấp. Kết quả này cho thấy đa số đối tượng khảo sát đã nhận thức tốt và rất tốt về tầm quan trọng của quản lý HĐĐT trình độ ThS tại Trường ĐHTC, đây là một thế mạnh mà Nhà trường cần phải duy trì và phát huy. Tuy nhiên, vẫn cần thiết phải áp dụng các biện pháp để nâng cao hơn nữa nhận thức về tầm quan trọng của quản lý HĐĐT trình độ ThS (từ mức độ Quan trọng lên Rất quan trọng) vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của hoạt động quản lý nói chung cũng như chất lượng đào tạo trình độ ThS nói riêng tại Trường hay rộng lớn hơn là đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho Vùng ĐBSCL và cả nước.

3 Kết luận

Hoạt động đào tạo trình độ thạc sĩ có vai trò to lớn đối với sự phát triển của các ngành nghề và cả xã hội. Quản lý hoạt động đào tạo trình độ thạc sĩ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đào tạo của trường đại học, ảnh hưởng to lớn đến nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước.

Kết quả nghiên cứu thực trạng nhận thức tầm quan trọng của quản lý HĐĐT trình độ ThS tại Trường Đại học Cần Thơ cho thấy đa số CBQL và GV đánh giá ở mức Quan trọng và Rất quan trọng. Kết quả nghiên cứu là cơ sở cho lãnh đạo Trường Đại học Cần Thơ có nhìn nhận về thực trạng nhận thức của đội ngũ CBQL và GV về tầm quan trọng của quản lý HĐĐT trình độ ThS tại Trường, để có các biện pháp phát huy thế mạnh hiện có cũng như khắc phục các hạn chế.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*. Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

2. Hoàng Phê (chủ biên) (2003). *Từ điển tiếng Việt*. Nhà xuất bản Đà Nẵng.